

TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ CAM RANH

ACV

AIRPORTS
CORPORATION
OF VIETNAM

CAM RANH INTERNATIONAL AIRPORT

HỒ SƠ MỜI THAM GIA

Hợp tác kinh doanh tại vị trí U1 – Khu vực cách ly Ga đi, Nhà ga
hành khách T1 - Cảng HKQT Cam Ranh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 183/QĐ-CHKQTCR ngày 25/06/2021) *for*



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN BÁ QUÂN

Cam Ranh, ngày tháng 06 năm 2021

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

Vị trí mặt bằng	Vị trí U1 khu cách ly ga đi nhà ga hành khách T1 theo quy hoạch được phê duyệt tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh
HSDX	Hồ sơ đề xuất
HSMTG	Hồ sơ mời tham gia
Bên mời tham gia	Cảng Hàng Không Quốc Tế Cam Ranh – Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP
Đối tác	Đơn vị được lựa chọn hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh.
VND	Đồng Việt Nam
ĐKCT	Điều kiện cụ thể
ĐKC	Điều kiện chung

MUC LUC

Giải thích từ ngữ và từ viết tắt.....	2
Chương I._Thông tin chung về việc hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không	4
I. Mục đích.....	4
II. Nội dung hợp tác kinh doanh	4
1.1. Phân vốn góp của Cảng hàng không ...:	4
1.2. Phương án hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không:	4
Chương II._Thủ tục lựa chọn đối tác	6
Chương III._Tiêu chuẩn đánh giá	12
Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất	12
Bước 2: Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của đơn vị tham gia.....	12
Bước 3: Đánh giá đề xuất phương án kinh doanh	13
Bước 4. Xếp hạng	14
Chương IV._Điều kiện chung của hợp đồng.....	15
Chương V._Điều kiện cụ thể của hợp đồng	25
Chương VI._Biểu mẫu tham gia lựa chọn.....	35
Mẫu số 1_Đơn đề nghị tham gia hợp tác kinh doanh	35
Mẫu số 2._Giấy ủy quyền	36
Mẫu số 3_Bảo đảm tham gia lựa chọn	37
Mẫu số 4._Mẫu hợp đồng hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không	38

CHƯƠNG I

THÔNG TIN CHUNG VỀ VIỆC HỢP TÁC KINH DOANH DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG

I. Mục đích:

Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh lựa chọn đối tác để cùng hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không, nhằm cung cấp dịch vụ tiện ích và nâng cao chất lượng dịch vụ theo quy hoạch đã được phê duyệt tại Khu cách ly Ga đi, Nhà ga hành khách T1 - Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, đảm bảo cung cấp dịch vụ có chất lượng, phục vụ nhu cầu của hành khách.

II. Nội dung hợp tác kinh doanh :

1.1. Phần vốn góp của Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh:

Bên mời tham gia đóng góp bằng quyền khai thác mặt bằng theo thông tin như sau:

- + Khu cách ly Ga đi, Nhà ga hành khách T1: Vị trí U1 - Diện tích 08 m². (Đính kèm sơ đồ vị trí./.).
- + Tình hình kinh doanh, khai thác tại mặt bằng: Mặt bằng hiện tại đang còn trống và chưa có đối tác hợp tác .
- + Tiềm năng thực hiện kinh doanh tại mặt bằng/vị trí: Vị trí kinh doanh thuận lợi, đã được phê duyệt quy hoạch cho loại hình kinh doanh dịch vụ phi hàng không.

1.2. Phương án hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không:

Mục đích hợp tác kinh doanh: Nhằm đa dạng các mặt hàng kinh doanh dịch vụ phi hàng không, đáp ứng nhu cầu mua sắm phù hợp với thị hiếu của hành khách thông qua Nhà ga hành khách T1- Cảng HKQT Cam Ranh.

- Dịch vụ được phép kinh doanh tại mặt bằng theo quy hoạch đã được phê duyệt: Kinh doanh hàng lưu niệm, bách hóa tổng hợp, trang sức và đặc sản vùng miền, dịch vụ ăn uống...
- Phương án góp vốn: Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh góp vốn bằng quyền khai thác mặt bằng tại vị trí U1, Khu cách ly Ga đi, Nhà ga hành khách T1, diện tích: 08 m², đối tác bằng nguồn vốn của mình sẽ đầu tư và vận hành kinh doanh tại vị trí nêu trên.
- Phương án phân chia lợi ích:
 - + Phần doanh thu Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh (CRIA) được phân chia như sau :

- $Li = t \times D$ trong trường hợp $Li > C$
- $Li = C$ trong trường hợp $Li \leq C$

Trong đó:

- Li : Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh CRIA được phân chia hàng tháng (Chưa bao gồm thuế VAT 10%).

- t: Tỷ lệ phân chia = 15%.
- D: Doanh thu thực tế phát sinh từ hoạt động hợp tác kinh doanh hàng tháng tại vị trí U1.
- C: Mức thu lợi ích tối thiểu CRIA được nhận hàng tháng. (C đề xuất tối thiểu = 3.840.000 VNĐ/tháng) (Chưa bao gồm thuế VAT 10%, đã bao gồm phí quản lý)
- Phương án tổ chức quản lý mặt bằng: Cảng HKQT Cam Ranh bàn giao mặt bằng tại vị trí U1(08 m²), Khu cách ly Ga đi, Nhà ga hành khách T1 cho đối tác quản lý và tổ chức vận hành kinh doanh.
- Thời gian hợp tác kinh doanh: 36 tháng.

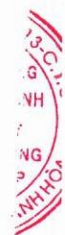


CHƯƠNG II
THỦ TỤC LỰA CHỌN ĐỐI TÁC

STT	Nội dung	Yêu cầu
I	Phát hành HSMTG	
1	Thời gian phát hành HSMTG	03 ngày làm việc kể từ ngày phát hành HSMTG
2	Giá bán HSMTG	Miễn phí
II	Chuẩn bị HSDX	
1	Ngôn ngữ HSDX	Tiếng Việt
2	Thành phần HSDX	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị tham gia lựa chọn; 2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của đơn vị tham gia; 3. Bảo đảm tham gia lựa chọn; 4. Đề xuất về phương án quản lý, phương án kinh doanh tại mặt bằng, phương án phân chia lợi ích, tỷ lệ phân chia lợi ích đề xuất; 5. Các nội dung đề xuất khác theo yêu cầu của HSMTG.
2.1	Đơn đề nghị tham gia lựa chọn	<p>Soạn thảo theo Mẫu 01;</p> <p>Có chữ ký của người đại diện hợp pháp;</p> <p>Giấy ủy quyền hoặc các giấy tờ khác chứng minh tư cách đại diện của người ký (trong trường hợp người ký là người được ủy quyền)</p>
2.2	Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của đơn vị tham gia	<p>Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của đơn vị tham gia được liệt kê theo Mẫu số 01 – Chương IV;</p> <p>Gồm:</p> <p>Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có đăng ký doanh nghiệp) hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp. + Tài liệu chứng minh hạch toán kinh tế độc lập. + Phương án kinh doanh của đơn vị tham gia tại vị trí và yêu cầu theo HSMTG. (Có ký, đóng dấu của người đại diện pháp luật).

52
NQ
CA
CƠ
ANG
NAM

STT	Nội dung	Yêu cầu
		<ul style="list-style-type: none"> - Tiền mặt: nộp tại Bộ phận Thủ quỹ - Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cảng Hàng Không Quốc Tế Cam Ranh. + Địa chỉ: Sân bay Cam Ranh, P.Cam nghĩa, TP.Cam Ranh, Khánh Hòa. - Hoặc chuyển khoản theo thông tin: + Tên đơn vị thụ hưởng: Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh – Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP. + Số tài khoản: 6011 000 990 6868. + Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Khánh Hòa. - Thời gian hiệu lực: 90 ngày kể từ thời điểm kết thúc nộp hồ sơ đề xuất. - Thời gian hoàn trả bảo đảm tham gia lựa chọn: 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả lựa chọn. + Đơn vị tham gia không được lựa chọn sẽ được hoàn trả trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả lựa chọn. + Đơn vị được lựa chọn sẽ được hoàn trả sau khi đơn vị được lựa chọn thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng. - Không được hoàn trả bảo đảm tham gia lựa chọn trong trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Không xác nhận tham gia hoặc từ chối thương thảo hợp đồng. + Rút HSDX sau khi đóng hồ sơ mà HSDX vẫn còn hiệu lực. + Trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi nhận được thông báo trúng lựa chọn của Bên mời thầu mà không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng hoặc đã thương thảo, hoàn thiện xong nhưng từ chối ký hợp đồng mà không có lý do chính đáng. + Không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.



STT	Nội dung	Yêu cầu
2.4	Đề xuất về phương án hợp tác kinh doanh	Đơn vị tham gia đề xuất phương án hợp tác kinh doanh với các điều kiện không thấp hơn đề xuất của Bên mời tham gia được quy định tại Chương I HSMTG này.
2.5	Các nội dung khác theo yêu cầu của HSMTG	Đơn vị tham gia lựa chọn cung cấp các hồ sơ, tài liệu khác theo yêu cầu của HSMTG.
3	Thời gian có hiệu lực của HSDX	Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày mở HSDX.
4	Làm rõ, sửa đổi HSMTG	Trường hợp các đơn vị tham gia cần làm rõ HSMTG, đơn vị tham gia gửi văn bản kiến nghị về việc đề nghị làm rõ, sửa đổi đến Bên mời tham gia trước thời hạn nộp HSDX tối thiểu 03 ngày làm việc. Bên mời tham gia gửi văn bản làm rõ, sửa đổi đến tất cả các đơn vị tham gia đã nhận HSMTG từ Bên mời tham gia, đảm bảo trước thời hạn nộp HSDX tối thiểu 02 ngày làm việc.
III	Nộp HSDX	
1	Thời hạn nộp HSDX	03 ngày làm việc kể từ ngày phát hành HSMTG.
2	Địa điểm nộp HSDX	Bộ phận Văn thư, Văn phòng Cảng HKQT Cam Ranh. Địa chỉ: Sân bay Cam Ranh, P.Cam Nghĩa, TP.Cam Ranh, Khánh Hòa. Điện thoại: (0258) 3.989.918
3	Số lượng HSDX	01 bản gốc;
4	Hình thức HSDX	Đơn vị tham gia chịu trách nhiệm về cách thức đóng gói HSDX, bảo đảm tính toàn vẹn, bảo mật của HSDX: HSDX đựng trong túi niêm phong, bên ngoài ghi rõ các thông tin sau: Nội dung hợp tác kinh doanh: Hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại Vị trí U1 (08 m ²) - Khu cách ly Ga đi, Nhà ga hành khách T1 - Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh. Tên, địa chỉ, điện thoại của đơn vị tham gia: ...



STT	Nội dung	Yêu cầu
		Không được mở trước: 09 giờ 00, ngày 01 tháng 07 năm 2021.
5	Rút, thay thế, sửa đổi HSDX	Việc rút, thay thế hoặc sửa đổi HSDX đã nộp được thực hiện như sau: Sau khi nộp HSDX, đơn vị tham gia có thể sửa đổi, thay thế hoặc rút HSDX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của đơn vị tham gia, trường hợp ủy quyền thì phải gửi kèm giấy ủy quyền theo quy định tại HSMGTG này. Hồ sơ sửa đổi hoặc thay thế HSDX phải bảo đảm được Bên mời tham gia tiếp nhận trước thời điểm hết hạn nộp HSDX.
IV	Mở và đánh giá HSDX	
1	Thời gian mở HSDX	Trong vòng 1 giờ kể từ lúc 09 giờ 00, ngày 01 tháng 07 năm 2021
2	Địa điểm mở HSDX	- Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh. - Địa chỉ: Sân bay Cam Ranh, P.Cam Nghĩa, TP.Cam Ranh, Khánh Hòa.
3	Đánh giá HSDX	HSDX của đơn vị tham gia được đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chi tiết nêu tại Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá.
4	Xếp hạng đơn vị tham gia lựa chọn	Đơn vị tham gia lựa chọn được xếp hạng theo cách thức sau: - Đáp ứng các yêu cầu về tư cách hợp lệ. - Đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm. - Đáp ứng các yêu cầu về phương án kinh doanh tại mục 3.2, chương III “Tiêu chuẩn đánh giá”.
5	Thương thảo hợp đồng	Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận Thông báo mời thương thảo Hợp đồng, đơn vị được lựa chọn phải gửi cho Bên mời tham gia văn bản chấp thuận thương thảo. Quá thời hạn trên, bên mời tham gia có quyền tiếp tục mời đơn vị xếp hạng 2 đến thương thảo, ký kết hợp đồng.
V	Kết quả lựa chọn	

25
G K
CAM
CÓN
NG
AM
-1

STT	Nội dung	Yêu cầu
1	Đơn vị được lựa chọn	Là đơn vị đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tính hợp lệ HSDX, năng lực kinh nghiệm, phương án kinh doanh và được xếp hạng cao nhất trong các đơn vị tham gia.
2	Thông báo kết quả lựa chọn	Được thông báo đến tất cả các đơn vị tham gia trong vòng 03 ngày làm việc sau khi kết quả lựa chọn được Người có thẩm quyền của Bên mời tham gia phê duyệt.
VI	Hợp đồng hợp tác kinh doanh	<p>Hợp đồng được hoàn thiện và ký kết căn cứ các hồ sơ hợp đồng sau (các hồ sơ của hợp đồng là một phần không tách rời của hợp đồng):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện chung của hợp đồng; - Điều kiện cụ thể của hợp đồng; - Nội dung thương thảo hợp đồng; - HSMTG và HSDX.

01
 ĐƠN
 RA
 3 TỶ
 KHẾ
 CTC
 KH

CHƯƠNG III TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

HSDX được đánh giá theo các nội dung sau:

Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ đề xuất

1. Kiểm tra tính hợp lệ, sự đầy đủ và đánh giá điều kiện tiên quyết của HSDX. HSDX sẽ được kiểm tra tính hợp lệ, sự đầy đủ và đánh giá điều kiện tiên quyết theo HSMTG, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Đạt	Không đạt
1	Có đơn đề nghị tham gia hợp tác kinh doanh hợp lệ		
2	Có Bảo đảm tham gia lựa chọn hợp lệ		
3	Có bản gốc		
4	Hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu		
5	HSDX đảm bảo mức giá chào (C) theo yêu cầu của HSMTG.		
6	Có đầy đủ tư cách hợp lệ theo yêu cầu của HSMTG		
7	Các yêu cầu khác (nếu có)		
Kết luận			

HSDX không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên sẽ bị loại và không được đưa vào xem xét, đánh giá tại bước sau.

Bước 2: Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của Đơn vị tham gia

TT	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)	Đạt/Không đạt
1	Hợp đồng tương tự hợp tác kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: Tối thiểu 01 hợp đồng hợp tác kinh doanh có loại hình kinh doanh tương tự hạng mục tham gia. (bản sao); - Tình trạng hợp đồng: Đã hoàn thành hoặc hoàn thành tối thiểu 80% khối lượng công việc của hợp đồng; - Thời gian thuê: Tối thiểu 24 tháng; - Địa điểm đã thực hiện: Tại các Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh. - Giá trị thực hiện của mỗi hợp đồng tương tự $\geq 100.000.000$ VNĐ/năm. 	

2	Báo cáo tài chính năm 2019, 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính nộp cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật. - Báo cáo tài chính do nhà thầu cung cấp phải đầy đủ, trọn bộ không chấp nhận trường hợp trích lục báo cáo và phải có xác nhận nộp Báo cáo tài chính của cơ quan thuế). - Kèm theo là bản chụp các tài liệu sau đây: Tờ khai tự quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai. 	
---	----------------------------------	--	--

HSDX không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên sẽ bị loại và không được đưa vào xem xét, đánh giá tại bước sau.

Bước 3: Đánh giá đề xuất phương án kinh doanh

3.1. Tiêu chí đánh giá đạt/không đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)
1	Thời gian hợp tác	03 năm
2	Loại hình kinh doanh	Kinh doanh hàng lưu niệm, bách hóa tổng hợp, trang sức nữ trang, trầm hương, gỗ mỹ nghệ, gốm sứ, mây tre, tơ lụa, thời trang phụ kiện, dịch vụ ăn uống ... và đặc sản vùng miền đa dạng và phong phú.
3	Hình thức hợp tác kinh doanh	Góp vốn bằng quyền sở hữu khai thác mặt bằng tại sân bay, đầu tư thi công mặt bằng, vốn lưu động, kinh nghiệm kinh doanh phi hàng không tại sân bay.
Kết luận		

3.2. Tiêu chí đánh giá theo thang điểm

TT	Nội dung yêu cầu	Điểm chi tiết	Điểm Đạt	
			Điểm tối thiểu	Điểm tối đa



Phương án kinh doanh theo đề xuất của đối tác				
1	Mức thu từ lợi ích tối thiểu C		5	9
1.1	$C = 3.840.000 \text{ VNĐ/tháng}$	5		
1.2	$3.840.000 < C \leq 8.840.000$	6		
1.3	$8.840.000 < C \leq 13.840.000$	7		
1.4	$13.840.000 < C \leq 18.840.000$	8		
1.5	$C > 18.840.000$	9		
2	Doanh thu phát sinh từ hoạt động hợp tác kinh doanh hàng tháng D (Doanh thu bán hàng bình quân trong 03 năm hợp tác)		3	6
2.1	$D = 25.600.000$	3		
2.2	$25.600.000 < D \leq 75.600.000$	4		
2.3	$75.600.000 < D \leq 125.600.000$	5		
2.4	$D > 125.600.000$	6		
Tổng điểm			8	15

Ghi chú:

- Đơn vị tham gia phải đáp ứng mức điểm tối thiểu của phương án kinh doanh.
- Mức thu từ lợi ích tối thiểu (C) và Doanh thu phát sinh từ hoạt động hợp tác kinh doanh hàng tháng (D) được xác định theo số liệu tại phương án kinh doanh kèm theo HSDX.
- Hồ sơ đề xuất được đánh giá đạt sẽ được tiếp tục các bước tiếp theo.

Bước 4. Xếp hạng

- Xếp hạng theo tiêu chí đánh giá kết hợp giữa đạt/không đạt và thang điểm
- Đơn vị tham gia nộp HSDX được đánh giá xếp hạng theo các tiêu chí như sau:

Stt	Nội dung	Công ty A	Công ty B	Công ty C
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ			
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm			
3	Kết quả đánh giá về phương án kinh doanh			
4	Xếp hạng các đối tác			

- Trong trường hợp các đối tác được xếp hạng ngang nhau, thì ưu tiên đối tác đáp ứng tiêu chí theo thứ tự như sau:

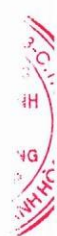
1. Có tổng giá trị hợp đồng tương tự cao hơn.
2. Lợi nhuận năm 2019, 2020 theo báo cáo tài chính có mức dương cao nhất.

CHƯƠNG IV.
ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

<p>1. Định nghĩa</p>	<p>Các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. “Bên mời tham gia” là tổ chức được quy định tại ĐKCT;</p> <p>1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Bên mời tham gia và Đối tác, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.3. “Đối tác” là Đơn vị trúng lựa chọn (có thể là đơn vị độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại ĐKCT;</p> <p>1.4. “Hồ sơ Hợp đồng” nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.5. “Ngày” là ngày dương lịch; “tháng” là tháng dương lịch;</p> <p>1.6. “Ngày làm việc” là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của Bên mời tham gia và theo quy định của pháp luật;</p> <p>1.7. "Mặt bằng" là mặt bằng được quy định tại ĐKCT.</p>
<p>2. Thứ tự ưu tiên</p>	<p>Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu và được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên pháp lý sau:</p> <p>a) Văn bản hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng (nếu có);</p> <p>b) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không;</p> <p>c) Biên bản thương thảo hợp đồng;</p> <p>d) Hồ sơ mời tham gia của Bên mời tham gia;</p> <p>e) Hồ sơ đề xuất của Đối tác.</p>
<p>3. Luật và ngôn ngữ</p>	<p>Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.</p>
<p>4. Thông báo</p>	<p>4.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại ĐKCT.</p> <p>4.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>
<p>5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng</p>	<p>5.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng, để đảm bảo việc tuân thủ và thực hiện đúng các nghĩa vụ của Đối tác theo các điều khoản ghi trong hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn ở nghĩa vụ thanh toán đúng và đủ đối với bất kỳ khoản tiền nào mà Đối tác</p>

5-0,
KHÔNG
M RA
NG TỶ
KHÓ
CTC
T. KH

	<p>phải trả cho Bên mời tham gia theo quy định tại hợp đồng (gồm các khoản thanh toán, lãi chậm trả, phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại...) cũng như để đảm bảo việc thanh toán cho bất kỳ yêu cầu thanh toán nào của Bên mời tham gia đối với Đối tác khi có vấn đề phát sinh liên quan đến hợp đồng.</p> <p>- Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng bảo lãnh ngân hàng, Ngân hàng cam kết - sẽ đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu Đối tác phải xem xét trước - trả cho Bên mời tham gia số tiền bảo đảm trong trường hợp Bên mời tham gia tuyên bố rằng Đối tác vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng mà không cần chứng minh vi phạm này.</p> <p>- Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng tiền mặt, Bên mời tham gia sẽ không phải trả cho Đối tác lãi suất từ khoản tiền Bảo đảm thực hiện Hợp đồng.</p> <p>5.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Bên mời tham gia không muộn hơn ngày quy định tại ĐKCT. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại ĐKCT.</p> <p>5.3. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại ĐKCT.</p> <p>5.4. Trường hợp Đối tác vi phạm nghĩa vụ nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu trên, Bên mời tham gia có quyền tạm ngừng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng.</p>
<p>6. Giải quyết tranh chấp</p>	<p>6.1. Bên mời tham gia và Đối tác có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>6.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định quy định tại ĐKCT kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại ĐKCT.</p>
<p>7. Phạm vi kinh doanh tại mặt bằng</p>	<p>Hàng hóa/dịch vụ cung cấp/kinh doanh tại mặt bằng phải tuân thủ theo quy định tại Mục 1.2 – Chương I của Hồ sơ mời tham gia này và được lập thành Phụ lục và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm danh mục loại hàng hóa/dịch vụ mà Đối tác cung cấp tại mặt bằng của Bên mời tham gia.</p>
<p>8. Tỷ lệ phân</p>	<p>8.1. Tỷ lệ phân chia lợi ích được quy định tại ĐKCT.</p>



chia lợi ích	<p>8.2. Toàn bộ doanh thu thu được từ hoạt động kinh doanh trên mặt bằng sẽ do Đối tác/Bên mời tham gia quản lý và hạch toán vào kết quả kinh doanh của Đối tác/Bên mời tham gia.</p> <p>8.3. Việc phân chia kết quả kinh doanh của hoạt động hợp tác kinh doanh được tính kể từ ngày tiến hành kinh doanh.</p> <p>8.4. Đối tác/Bên mời tham gia được hưởng toàn bộ số doanh thu còn lại sau khi phân chia cho Bên còn lại.</p> <p>8.5. Các bên cử nhân viên/đại diện của mình tham gia Ban điều phối hoạt động kinh doanh tại mặt bằng.</p>
9. Điều chỉnh tỷ lệ phân chia lợi ích	Việc điều chỉnh tỷ lệ phân chia lợi ích thực hiện theo quy định tại ĐKCT.
10. Thanh toán kết quả kinh doanh	<p>10.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại ĐKCT. Trường hợp đối tác thanh toán chậm, bên mời tham gia sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm theo quy định tại ĐKCT.</p> <p>10.2. Đồng tiền thanh toán quy định tại ĐKCT.</p>
11. Bảo mật	<p>11.1. Các Bên cam kết bảo mật thông tin liên quan đến Hợp đồng, bao gồm cả nội dung các phụ lục kèm theo;</p> <p>11.2. Các Bên không được tiết lộ thông tin của Hợp đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào, sẽ không thông báo với đại chúng về sự tồn tại và nội dung của bản Hợp đồng này cũng như bất kỳ vấn đề nào liên quan đến mục đích của Hợp đồng, trừ khi có được sự nhất trí bằng văn bản của hai bên tham gia Hợp đồng hoặc theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.</p>
12. Bảo hiểm	<p>12.1. Bên mời tham gia mua bảo hiểm cho nhà ga hành khách (nơi có mặt bằng góp vốn), tài sản của Bên mời tham gia phù hợp với chính sách bảo hiểm theo quy định của pháp luật;</p> <p>12.2. Đối tác chịu trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua và duy trì bằng chi phí của Đối tác bảo hiểm cho mọi tài sản của mình trong Mặt bằng đối với tổn thất hay thiệt hại gây ra bởi trộm cắp, hỏa hoạn hoặc bất kỳ rủi ro nào khác.
13. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm	13.1. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 14 ĐKC, Đối tác bị coi là vi phạm Hợp đồng nếu Đối tác hoặc bất kỳ nhân sự, nhà thầu, khách hàng hoặc người nào khác do Đối tác thuê hoặc dưới sự quản lý của Đối tác không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ hoặc chậm



thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào quy định trong Hợp đồng.

13.2. Trong trường hợp Đối tác không khắc phục vi phạm hoặc không hoàn thành khắc phục vi phạm trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản thông báo của Bên mời tham gia hoặc thời hạn khác ghi trong thông báo hoặc vi phạm không thể khắc phục được hoặc tái diễn vi phạm, Bên mời tham gia có quyền thực hiện một hoặc đồng thời các biện pháp xử lý vi phạm sau đây:

a) Buộc Đối tác khắc phục vi phạm hoặc tự mình khắc phục vi phạm với mọi chi phí liên quan phát sinh do Đối tác chi trả;

b) Tạm ngưng hoạt động kinh doanh của Đối tác tại Mặt bằng; niêm phong Mặt bằng và giữ lại toàn bộ tài sản, trang thiết bị, hàng hóa của Đối tác tại Mặt bằng. Trong trường hợp này, các Bên đồng ý rằng Bên mời tham gia sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm liên quan đến hư hỏng, tổn thất, mất mát đối với tài sản, trang thiết bị, hàng hóa của Đối tác trong quá trình niêm phong, lưu giữ nêu trên;

c) Chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng;

d) Tước thu bảo đảm thực hiện Hợp đồng.

e) Áp dụng phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại ĐKCT.

f) Yêu cầu Đối tác phải bồi thường mọi tổn thất, thiệt hại phát sinh.

g) Thực hiện bất kỳ biện pháp xử lý nào khác theo quy định pháp luật.

13.3. Đối tác sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

+ Đối với toàn bộ những tổn thương với bất kỳ người nào hoặc những mất mát, hư hỏng tài sản do ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng các tài sản, trang thiết bị, hàng hóa, dịch vụ thuộc sở hữu của Đối tác hoặc thuộc trách nhiệm quản lý, bảo quản, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng của Đối tác trong quá trình hợp tác kinh doanh;

+ Đối với toàn bộ những tổn thương với bất kỳ người nào hoặc những mất mát, hư hỏng tài sản do bất cẩn của nhân sự, nhà thầu hoặc người khác do Đối tác thuê hoặc dưới sự quản lý của Đối tác; và

+ Đối tác sẽ bồi thường và đảm bảo Bên mời tham gia không bị tổn hại đối với các trường hợp phát sinh thiệt hại về tài sản hoặc thương tích cho người do tài sản, trang thiết bị, hàng

	<p>hóa, dịch vụ của Đối tác gây ra hoặc do việc chiếm dụng, sử dụng, thi công lắp đặt Mặt bằng bởi Đối tác.</p>
14. Bất khả kháng	<p>14.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép của các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp như chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.</p> <p>14.2. Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày xảy ra và phải cung cấp chứng cứ chứng minh sự kiện bất khả kháng đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc không thể thực hiện Hợp đồng.</p> <p>14.3. Trong khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng, các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng, và tìm kiếm mọi biện pháp hợp lý để giảm thiểu và khắc phục hậu quả của sự kiện bất khả kháng nói trên.</p> <p>14.4. Bên không thực hiện được nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng sẽ không bị xem là vi phạm hợp đồng, và không bị áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm theo quy định của Hợp đồng hoặc theo quy định pháp luật.</p> <p>14.5. Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài liên tục 30 ngày, các Bên sẽ thỏa thuận trên tinh thần thiện chí nhằm giải quyết hậu quả của sự kiện bất khả kháng. Tuy nhiên, trong trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài nói trên, Bên mời tham gia bảo lưu quyền chấm dứt thực hiện Hợp đồng.</p>
15. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng	<p>Bên mời tham gia và Đối tác sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp điều chỉnh, bổ sung hợp đồng.</p>
16. Chấm dứt hợp đồng	<p>16.1. Hợp đồng này được chấm dứt khi hết thời hạn hiệu lực của Hợp đồng mà các bên không có thỏa thuận tiếp tục gia hạn Hợp đồng.</p> <p>16.2. Hợp đồng được chấm dứt trước thời hạn mà các bên không có nghĩa vụ phải bồi thường cho nhau trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; + Do yêu cầu giải phóng mặt bằng của Cảng hàng không

25.
 3 KH
 AM F
 NG
 G KH
 A-CT
 T. K

	<p>hoặc của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo khai thác phục vụ dây chuyền hàng không;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hai bên sẽ được miễn trừ việc thực hiện các nghĩa vụ do xảy ra sự kiện bất khả kháng theo quy định của Hợp đồng; + Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật. <p>16.3. Bên mời tham gia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, sau 15 ngày kể từ ngày gửi văn bản thông báo trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối tác không nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên mời tham gia trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp theo quy định tại Hợp đồng; + Đối tác vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng, Đối tác không tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật, của Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình quy định tại Hợp đồng và đã được Bên mời tham gia thông báo bằng văn bản nhưng không có biện pháp khắc phục trong vòng 05 ngày làm việc hoặc theo thời gian khác yêu cầu trong văn bản; + Đối tác chuyển nhượng Hợp đồng cho bên thứ ba mà không có sự đồng ý của Bên mời tham gia. + Đối tác chấm dứt tồn tại hoặc bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này. <p>16.4. Hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng được nêu tại ĐKCT.</p>
<p>17. Tiêu chuẩn hàng hóa, dịch vụ và điều kiện kinh doanh</p>	<p>Đối tác có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm:</p> <p>Tuân thủ quy định pháp luật về: ngành nghề, điều kiện kinh doanh của Đối tác; việc sử dụng Mặt bằng; nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, dịch vụ tại Mặt bằng và hoạt động kinh doanh của Đối tác;</p> <p>Duy trì và cung cấp đầy đủ cho Bên mời tham gia các giấy phép của các cơ quan có thẩm quyền về hoạt động kinh doanh, về hàng hóa, dịch vụ cung cấp tại Mặt bằng trong suốt thời hạn hợp tác;</p> <p>Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và các</p>

013...
 HANG...
 ANH...
 TY...
 ONG...
 CP...
 HANG...

	quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động hợp tác.
18. Hoạt động tại mặt bằng kinh doanh	Đối tác có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Bên mời tham gia trong quá trình hoạt động, kinh doanh tại mặt bằng, theo hướng dẫn tại ĐKCT.
19. Trưng bày hàng hóa, dịch vụ tại Mặt bằng	<p>19.1. Việc trưng bày hàng hóa, dịch vụ tại mặt bằng phải được Bên mời tham gia chấp thuận theo chi tiết nêu tại ĐKCT.</p> <p>19.2. Bên mời tham gia có quyền chấp thuận thiết kế, phương án thi công đối tác đề xuất. Kiểm tra và có ý kiến bằng văn bản về thiết kế công trình, nội thất hoặc bảng, biển, cách sắp xếp quầy/kệ trưng bày của đối tác nhằm đảm bảo an ninh an toàn và mỹ quan chung tại nhà ga.</p> <p>Bên mời tham gia có quyền yêu cầu đối tác gỡ bỏ bất kỳ áp phích, hình ảnh, tấm che nào tại Mặt bằng trong bất kỳ trường hợp nào nhằm bảo đảm mỹ quan chung, an ninh an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của Cảng hàng không.</p>
20. Lắp đặt trang thiết bị của tại mặt bằng	Các Bên thực hiện lắp đặt trang thiết bị tại mặt bằng theo quy định tại ĐKCT.
21. Bảo quản, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị và hệ thống điện	<p>21.1. Bên mời tham gia thực hiện bảo trì Khu vực chung; đảm bảo Khu vực chung sạch sẽ, vệ sinh; các thiết bị như thang máy, hệ thống điều hòa, hệ thống chiếu sáng, hệ thống nước trong tình trạng sử dụng tốt.</p> <p>21.2. Bên mời tham gia có quyền sửa chữa, cải tạo, xây dựng Cảng hàng không và các Khu vực chung. Việc này có thể ảnh hưởng đến việc sử dụng hệ thống điện, điều hòa không khí, các tiện ích hoặc các công trình phụ trợ khác tại Khu vực chung mà Đối tác đang được hưởng. Khi thực hiện quyền này của mình, Bên mời tham gia thông báo bằng văn bản đến Đối tác và sẽ nỗ lực hợp lý để hạn chế các ảnh hưởng đối với Mặt bằng trong thời gian sửa chữa, cải tạo, xây dựng nêu trên;</p> <p>21.3. Bên mời tham gia hoặc tổ chức, cá nhân khác được ủy quyền thay mặt Bên mời tham gia vào Mặt bằng vào những thời điểm hợp lý và đã thông báo trước cho Đối tác để kiểm tra, bảo trì, sửa chữa, thay thế các tài sản, trang thiết bị của Bên mời tham gia tại Mặt bằng;</p>



	<p>21.4. Trong trường hợp do tình thế khẩn cấp để tránh thiệt hại về con người, tài sản, Bên mời tham gia hoặc tổ chức, cá nhân khác được ủy quyền thay mặt Bên mời tham gia có thể vào Mặt bằng mà không cần có sự đồng ý của Đối tác để khắc phục, sửa chữa, thay thế các tài sản, trang thiết bị của Bên mời tham gia. Đối tác có trách nhiệm cử nhân sự phối hợp với Bên mời tham gia để trong trường hợp này. Trong trường hợp như vậy, Bên mời tham gia có thể gây ra các hư hỏng không thể tránh khỏi đối với Mặt bằng hoặc tài sản, trang thiết bị của Đối tác, Bên mời tham gia sẽ nỗ lực cao nhất để hạn chế các ảnh hưởng đối với Mặt bằng, thiệt hại đối với tài sản, trang thiết bị của Đối tác.</p> <p>21.5. Đối tác có trách nhiệm bảo quản, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị theo quy định tại ĐKCT.</p>
22. Lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc	Đối tác tự tiến hành lắp đặt điện thoại, hệ thống thông tin liên lạc trong Mặt bằng, tuân thủ quy định của Bên mời tham gia theo chi tiết nêu tại ĐKCT.
23. Hệ thống an ninh, khóa cửa và PCCC	Bên mời tham gia có phương án đảm bảo an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy phù hợp theo quy định của Cảng hàng không. Đối tác phải tuân thủ các quy định do Bên mời tham gia ban hành nêu chi tiết tại ĐKCT.
24. Vệ sinh môi trường	Đối tác có trách nhiệm tuân thủ quy định của Bên mời tham gia về vệ sinh môi trường, vệ sinh đường ống thoát nước theo quy định của Bên mời tham gia, nêu cụ thể tại ĐKCT.
25. Nhân sự và nhà thầu của Đối tác	Nhân sự và nhà thầu của đối tác phải tuân thủ các quy định của Bên mời tham gia, nêu cụ thể tại ĐKCT.
26. Hạn chế và ngăn cấm	Đối tác đồng ý và cam kết thực hiện các nội dung nêu tại ĐKCT.
27. Những trường hợp ngoại lệ	Bên mời tham gia sẽ không chịu trách nhiệm với Đối tác hoặc bất kỳ ai về những hư hỏng đối với tài sản, bất tiện đối với người, tổn thất trong kinh doanh của Đối tác gây ra bởi các đối tượng quy định tại ĐKCT.
28. Ban điều phối	<p>28.1. Thành phần Ban điều phối bao gồm đại diện của các Bên. Trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Ban điều phối phải được phân công cụ thể và được lập thành văn bản và gửi cho các thành viên, đồng thời được gửi cho các Bên của Hợp đồng.</p> <p>28.2. Nhiệm vụ của Ban điều phối: điều hành, giám sát hoạt</p>

	<p>động sản xuất kinh doanh tại Mặt bằng, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động kinh doanh tại Mặt bằng theo đúng mục đích của Hợp đồng. - Xác định doanh thu, mức lợi ích của Bên mời tham gia theo quy định của hợp đồng. Báo cáo định kỳ hàng quý hoặc báo cáo đột xuất hoặc xin ý kiến chỉ đạo hai Bên về kết quả thực hiện Hợp đồng, các vấn đề trong quá trình tổ chức hoạt động kinh doanh tại Mặt bằng. - Giám sát việc thực hiện các nội dung của Hợp đồng này, cũng như các nội dung khác được hai bên thống nhất trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
<p>29. Điều hành hoạt động kinh doanh tại mặt bằng</p>	<p>29.1. Đối tác chịu trách nhiệm quản lý chung hoạt động kinh doanh tại mặt bằng. Bên mời tham gia có quyền yêu cầu Đối tác lập phương án kinh doanh điều chỉnh đối với các vị trí mặt bằng và/hoặc lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả.</p> <p>29.2. Đối tác chịu trách nhiệm xây dựng và thống nhất với Bên mời tham gia Quy chế tổ chức kế hoạch kinh doanh, tổ chức điều hành trực tiếp hoạt động kinh doanh hằng ngày tại mặt bằng;</p> <p>29.3. Đối tác quyết định thời gian mở/đóng hoạt động kinh doanh tại mặt bằng nhưng phải thông báo bằng văn bản cho Bên mời tham gia và được bên mời tham gia đồng ý.</p> <p>29.4. Đối tác chịu trách nhiệm với khách hàng về chất lượng hàng hóa/dịch vụ kinh doanh trên mặt bằng.</p>
<p>30. Công tác quản lý nhân sự</p>	<p>30.1. Nhân sự của Bên mời tham gia: Cử đại diện tham gia Ban điều phối.</p> <p>30.2. Nhân sự của Đối tác: - Bên đối tác chịu trách nhiệm tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, trả lương và các chế độ khác theo quy định của Bên đối tác và quy định pháp luật đối với nhân viên vị trí bán hàng. - Cử đại diện tham gia Ban điều phối;</p> <p>30.3. Đối tác trực tiếp tổ chức quản lý, điều hành hoạt động hàng ngày của tất cả nhân sự làm việc tại vị trí kinh doanh.</p> <p>30.4. Đối tác phải đảm bảo tất cả nhân sự tuân thủ đầy đủ quy định của Cảng hàng không; có thái độ phục vụ khách hàng văn minh, lịch sự; trang bị trang phục cho nhân sự phù hợp với đặc điểm, tính chất của đơn vị để phân biệt với nhân viên hàng không và hành khách đi tàu bay;</p>

3852
HÀNG
TẾ CÁN
G CÓN
HÀNG
T NAM-
INH-T

	<p>30.5. Các bên có quyền yêu cầu bên còn lại thay đổi bất kỳ nhân sự nào không đủ khả năng, không tuân thủ các quy định của Cảng hàng không, quy định tại nơi kinh doanh do Đối tác đặt ra và đã gửi văn bản thông báo trước đó.</p>
<p>31. Công tác quản lý tài chính</p>	<p>31.1. Các bên phối hợp xử lý chứng từ theo quy định tại ĐKCT.</p> <p>31.2. Ban điều phối theo dõi doanh thu hàng ngày từ hoạt động kinh doanh từ mặt bằng.</p> <p>31.3. Đối tác chịu trách nhiệm hoạch toán doanh thu và nộp các khoản thuế, phí phát sinh từ hoạt động kinh doanh trên mặt bằng theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p>
<p>32. Tiến độ thực hiện hợp đồng</p>	<p>32.1. Các bên tuân thủ tiến độ thực hiện hợp đồng quy định tại ĐKCT.</p> <p>32.2. Trường hợp vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều này, Bên mời tham gia có quyền niêm phong mặt bằng đã bàn giao và đơn phương chấm dứt hợp đồng với Đối tác.</p>
<p>33. Các quy định khác</p>	<p>33.1. Bên mời tham gia thực hiện công tác quản lý chất lượng dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không theo quy định pháp luật.</p> <p>33.2. Bảng tên: Trường hợp Đối tác yêu cầu Bên mời tham gia bổ sung, thay đổi, sửa chữa tên của Đối tác (bao gồm tên doanh nghiệp, nhãn hiệu, thương hiệu, logo, dấu hiệu nhận diện khác của Đối tác) tại các bảng chỉ dẫn của Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Đối tác thanh toán cho Bên mời tham gia tất cả chi phí liên quan phát sinh.</p>



CHƯƠNG V.
ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

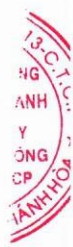
ĐKC 1.1	Bên mời tham gia là: Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
ĐKC 1.3	Đối tác: Đơn vị được lựa chọn hợp tác kinh doanh phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh.
ĐKC 1.7	Mặt bằng là: Vị trí U1 (08m ²) - Khu cách ly Ga đi, Nhà ga hành khách T1 - Cảng Hàng Không Quốc Tế Cam Ranh.
ĐKC 4.1	<p>Đối với Bên mời tham gia:</p> <p>CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ CAM RANH – TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP.</p> <p>Địa chỉ: Sân bay cam ranh, P.Cam Nghĩa, TP.Cam Ranh, T.Khánh Hòa.</p> <p>Điện thoại: (0258) 3.989.918</p> <p>Email: Vpchkcxr@gmail.com</p> <p>Fax: (0258) 3.989.908</p> <p>Đối với Đối tác:</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Điện thoại:</p> <p>Email:</p> <p>Fax:</p>
ĐKC 5.2	<p>- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.</p> <p>- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bằng tiền mặt hoặc bằng Thư bảo lãnh ngân hàng.</p> <p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: C x 1,1</p> <p>Trường hợp có sự thay đổi tỷ lệ phân chia doanh thu thì giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng được thay đổi tương ứng. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày các bên ký kết phụ lục hợp đồng điều chỉnh giá, Đối tác phải nộp cho Bên mời tham gia bảo đảm thực hiện hợp đồng mới.</p> <p>- Hiệu lực của Thư Bảo lãnh ngân hàng: Kể từ ngày phát hành đến hết thời gian thực hiện Hợp đồng.</p>
ĐKC 5.3	Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày các Bên thanh lý hợp đồng hoặc Hợp đồng bị chấm dứt và các bên thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Hợp đồng, các nghĩa vụ còn lại theo Biên bản thanh lý hợp đồng,

	Bên mời tham gia sẽ hoàn trả cho Đối tác bảo đảm thực hiện Hợp đồng sau khi đã khấu trừ các khoản phải trả, nghĩa vụ còn tồn đọng của Đối tác đối với Bên mời tham gia, bao gồm lãi chậm trả, bồi thường thiệt hại (nếu có).
ĐKC 6.2	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp:</p> <p>+ Khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Gửi vấn đề đến Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) để giải quyết theo quy tắc tổ tụng trọng tài của trung tâm này:</p> <p>(a) Số lượng trọng tài viên sẽ do các bên thỏa thuận. Trường hợp không đạt được thỏa thuận về nội dung này, các Bên đồng ý rằng Bên mời tham gia có quyền đơn phương quyết định:</p> <p>(i) Một trọng tài viên do Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam chỉ định; hoặc</p> <p>(ii) Ba trọng tài viên, trong đó mỗi bên chỉ định một trọng tài viên, và hai trọng tài viên sẽ lựa chọn trọng tài viên thứ ba làm chủ tịch hội đồng trọng tài.</p> <p>(b) Địa điểm trọng tài là : Tỉnh Khánh Hòa;</p> <p>(c) Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt.</p> <p>(d) Quyết định của trọng tài sẽ là quyết định cuối cùng và bắt buộc các Bên chấp hành. Phí trọng tài do bên thua kiện trả.</p> <p>- Trong quá trình giải quyết tranh chấp nêu trên, các Bên có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện Hợp đồng đã ký kết nếu không có bất kỳ thỏa thuận nào tạm ngưng hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng giữa các Bên.</p>
ĐKC 8.1	<p>- Doanh thu Bên mời tham gia được hưởng:</p> <p>Bên mời tham gia được hưởng 15% doanh thu mỗi tháng phát sinh từ hoạt động kinh doanh của Đối tác tại mặt bằng, nhưng không thấp hơn số tiền là C (Chưa bao gồm thuế VAT 10%). Cụ thể :</p> <ul style="list-style-type: none"> • $Li = t \times D$ trong trường hợp $Li > C$ • $Li = C$ trong trường hợp $Li \leq C$ <p><u>Trong đó:</u></p> <p>- Li : Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh CRIA được phân chia hàng tháng (Chưa bao gồm thuế VAT 10%).</p> <p>- t: Tỷ lệ phân chia = 15%.</p>



	<p>- D: Doanh thu thực tế phát sinh từ hoạt động hợp tác kinh doanh hàng tháng tại vị trí U1.</p> <p>- C: Mức thu lợi ích tối thiểu CRIA được nhận hàng tháng. (C đề xuất tối thiểu = 3.840.000 VNĐ/tháng) (Chưa bao gồm thuế VAT 10%)</p>
ĐKC 9	Sau 1 năm kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, hai bên xem xét điều chỉnh tỷ lệ phân chia doanh thu (t) và/hoặc mức doanh thu tối thiểu (C) Bên mời tham gia được hưởng. Phạm vi điều chỉnh mỗi năm không quá 5% mức phân chia tối thiểu (C) và/hoặc với tỷ lệ phân chia (t) mà các bên đang áp dụng của năm trước đó.
ĐKC 10.1	<p>- Chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng, Đối tác/Bên mời tham gia gửi cho Bên còn lại Bảng xác nhận doanh thu kinh doanh của tháng trước, có xác nhận của Ban điều phối.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày ban hành Bảng xác nhận doanh thu, Đối tác/Bên mời tham gia thanh toán cho bên kia toàn bộ số doanh thu bên kia được hưởng.</p> <p>- Bên mời tham gia chịu trách nhiệm xuất hóa đơn cho đối tác.</p> <p>- Bên mời tham gia/Đối tác có quyền đề nghị bên kia điều chỉnh, giải trình về số tiền nêu tại Bảng xác nhận doanh thu. Trường hợp các Bên không thể thống nhất trong thời hạn quy định tại HSMTG này, Đối tác/ Bên mời tham gia thanh toán cho Bên kia số tiền ghi trên Bảng xác nhận theo đúng thời hạn quy định tại Điều này. Khoản chênh lệch sau khi đối chiếu (nếu có) được điều chỉnh ở đợt thanh toán kế tiếp.</p> <p>- Hình thức thanh toán: Việc thanh toán sẽ được tiến hành bằng hình thức chuyển khoản, bên thanh toán sẽ chịu toàn bộ các loại phí ngân hàng liên quan đến việc chuyển tiền.</p> <p>- Lãi chậm trả được tính như sau: Số tiền chậm thanh toán nhân với (x) Số ngày chậm thanh toán nhân với (x) lãi suất chậm trả (...%/...) . Áp dụng mức lãi suất tín dụng quá hạn của một ngân hàng (do hai bên thỏa thuận) vào ngày thanh toán).</p> <p>- Lãi chậm trả được thanh toán chậm nhất vào lần thanh toán kế tiếp.</p>
ĐKC 10.2	Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
ĐKC 13.2	Áp dụng phạt vi phạm hợp đồng với mức phạt là 0,5% giá trị doanh thu mà Bên mời tham gia được hưởng của tháng liền trước cho mỗi ngày vi phạm. Tuy nhiên tổng số tiền phạt không quá 8% số tiền doanh thu tối thiểu mà Bên mời tham gia được hưởng.
ĐKC 16.4	Trong mọi trường hợp chấm dứt Hợp đồng, Đối tác có trách nhiệm

525-C
 NG KH
 CAM R
 CÔNG T
 ANH KH
 NAM-CT
 NH-T.K

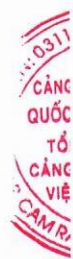


	<p>khôi phục lại và hoàn trả Mặt bằng về tình trạng ban đầu như mô tả trong Biên bản bàn giao/tiếp nhận Mặt bằng trừ các hao mòn tự nhiên được Bên mời tham gia chấp nhận trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng bị chấm dứt hoặc một thời hạn khác theo thông báo bằng văn bản của Bên mời tham gia.</p> <p>Nếu Đối tác không khôi phục hoàn trả nguyên trạng như ban đầu hoặc cố tình trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ, hoặc không hoàn thành việc khôi phục Mặt bằng trong thời hạn quy định, Bên mời tham gia có quyền tự thực hiện hoặc thuê dịch vụ thực hiện công việc với mọi chi phí liên quan phát sinh do Đối tác chi trả.</p> <p>Trường hợp Bên mời tham gia đơn phương chấm dứt Hợp đồng, Bên mời tham gia có quyền áp dụng một, một số hoặc tất cả các biện pháp dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Bên mời tham gia có quyền lấy lại Mặt bằng ngay lập tức mà không cần có bất cứ cuộc thảo luận hoặc đồng ý của Đối tác.+ Xử lý Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại HSMTG này;+ Đối tác phải thanh toán đầy đủ ngay lập tức các nghĩa vụ tài chính đối với Đối tác (bao gồm nhưng không giới hạn bởi các khoản: phạt vi phạm, lãi chậm trả); đồng thời bồi thường mọi tổn thất liên quan đến việc chấm dứt Hợp đồng (nếu có).+ Trường hợp Đối tác chưa hoàn thành bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào của mình theo quy định của Hợp đồng (bao gồm các khoản thanh toán, lãi phát sinh, phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại) mà đã được Bên mời tham gia yêu cầu bằng văn bản, Bên mời tham gia có quyền xử lý, bán, thanh lý mọi tài sản, trang thiết bị, hàng hóa của Đối tác tại Mặt bằng mà không cần sự đồng ý và chứng kiến của Đối tác. <p>Đối tác cam kết rằng sẽ không có bất kỳ khiếu nại, thắc mắc nào với Bên mời tham gia về tài sản, trang thiết bị, hàng hóa đã hoặc sẽ bị xử lý tại Mặt bằng.</p>
ĐKC 18	<p>Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định, nội quy của Cảng hàng không, bao gồm:</p> <p>Các quy định về PCCC; an ninh an toàn; vệ sinh môi trường; an toàn thực phẩm;</p> <p>Thẻ và giấy phép kiểm soát an ninh đối với nhân viên và phương tiện/trang thiết bị của Đối tác;</p> <p>Tuân thủ quy định về nội dung, hình thức quảng cáo tại CHK, SB. Trình Bên mời tham gia thông qua phương án quảng cáo trước khi triển khai thực hiện. [Đối với kinh doanh quảng cáo tại mặt bằng];</p> <p>Tuân thủ các quy định về giá dịch vụ; đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng</p>

	<p>dịch vụ, sản phẩm bán ra; niêm yết công khai giá; bảo đảm văn minh, lịch sự, chu đáo.</p> <p>Quy định về mang tài sản, trang thiết bị, hàng hóa của Đối tác vào/ra khu vực Mặt bằng:</p> <p>+ Trường hợp mang tài sản, trang thiết bị, của Đối tác vào khu vực Mặt bằng, Đối tác phải gửi thông báo cho Bên mời tham gia ít nhất 24 (hai mươi bốn) giờ trước khi tiến hành và chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của Bên mời tham gia.</p> <p>Tài sản, trang thiết bị, nêu trên phải chịu sự giám sát của Bên mời tham gia về phòng chống cháy nổ, an ninh an toàn, vệ sinh môi trường.</p> <p>+ Trường hợp mang tài sản, trang thiết bị của Đối tác ra khỏi khu vực Mặt bằng, Đối tác phải gửi thông báo cho Bên mời tham gia <i>ít nhất</i> 24 (hai mươi bốn) giờ trước khi tiến hành và chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của Bên mời tham gia;</p> <p>Phải thực hiện soi chiếu an ninh, kiểm soát an ninh hàng không theo hướng dẫn, yêu cầu của Bên mời tham gia trong mọi trường hợp mang tài sản, trang thiết bị, hàng hóa di chuyển ra/vào mặt bằng nằm trong khu vực cách ly, khu vực hạn chế.</p> <p>+ Khi chấm dứt Hợp đồng, trong vòng 20 ngày làm việc Đối tác bàn giao cho Bên mời tham gia toàn bộ tài sản, trang thiết bị của Bên mời tham gia trong tình trạng sử dụng tốt với hao mòn tự nhiên được Bên mời tham gia chấp nhận. Đồng thời Đối tác phải tự tháo dỡ tài sản, trang thiết bị của Đối tác và tái lập về mặt kiến trúc Mặt bằng theo đúng nguyên hiện trạng ban đầu ghi trong Biên bản bàn giao/ tiếp nhận Mặt bằng. Nếu sau thời hạn nêu trên Đối tác không thực hiện, Bên mời tham gia có quyền tự tháo dỡ, thu hồi Mặt bằng với mọi chi phí liên quan phát sinh do Đối tác chi trả.</p>
ĐKC 19.1	<p>Kế hoạch trưng bày hàng hóa, giới thiệu dịch vụ của Đối tác phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên mời tham gia;</p> <p>Tuân thủ yêu cầu của Bên mời tham gia về thiết kế quầy trưng bày hàng hóa (bao gồm nhưng không giới hạn mẫu mã, kích thước, màu sắc quầy). Mọi chi phí liên quan đến trưng bày sản phẩm, dịch vụ tại Mặt bằng hoặc thay đổi (nếu có) do Đối tác chịu.</p>
ĐKC 20	<p>Không được thay đổi kiến trúc, kết cấu hạ tầng của Mặt bằng;</p> <p>Mọi thiết kế, kế hoạch lắp đặt trang thiết bị của Đối tác tại Mặt bằng tuân thủ quy định tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh và phải trình cho Bên mời tham gia xem xét trước ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Đối tác chịu mọi chi phí liên quan đến việc thẩm định, xét</p>



	<p>duyệt thiết kế, xin cấp phép (nếu có);</p> <p>Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của đơn vị thiết kế, thi công do Đối tác thuê để thực hiện công việc;</p> <p>Trong quá trình thi công lắp đặt trang thiết bị, Đối tác bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động khai thác Cảng hàng không của Bên mời tham gia. Trường hợp xảy ra hư hỏng, tổn thất tài sản, trang thiết bị của Bên mời tham gia; sự cố mất an toàn an ninh; cháy, nổ trong khu vực thi công mà gây ra thiệt hại cho Bên mời tham gia và/hoặc bên thứ ba có liên quan, Đối tác phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại từ việc vi phạm trên.</p>
ĐKC 21.5	<p>Giữ gìn, bảo quản tài sản và trang thiết bị mà Bên mời tham gia trang bị tại khu vực chung và tại Mặt bằng và tự bảo quản, sửa chữa, bảo quản tài sản, trang thiết bị, hàng hoá của Đối tác;</p> <p>Bảo quản, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng phần kiến trúc, trang thiết bị do Đối tác xây dựng, lắp đặt tại Mặt bằng. Trường hợp có bất kỳ sự xuống cấp hay hư hỏng trang thiết bị tại Mặt bằng, Đối tác có nghĩa vụ sửa chữa, khắc phục trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ khi Bên mời tham gia có văn bản yêu cầu hoặc trong thời hạn khác nêu trong văn bản. Nếu Đối tác không thực hiện hoặc thực hiện không đúng yêu cầu nêu trên, Bên mời tham gia có quyền, bằng một văn bản, yêu cầu Đối tác tạm dừng hoạt động kinh doanh và tiến hành sửa chữa, khắc phục với mọi chi phí liên quan phát sinh do Đối tác chịu;</p> <p>Mọi thiết kế, kế hoạch sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản, trang thiết bị của Đối tác tại Mặt bằng tuân thủ quy định tại Cảng hàng không và phải trình cho Bên mời tham gia xem xét <i>trước</i> ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Đối tác chịu mọi chi phí liên quan đến việc thẩm định, xét duyệt thiết kế, xin cấp phép (nếu có).</p> <p>Đối tác tiến hành bảo trì hàng tháng hệ thống điện, thiết bị điện do Đối tác trang bị và cung cấp đầy đủ hồ sơ bảo trì cho Bên mời tham gia khi có yêu cầu;</p> <p>Trường hợp Bên mời tham gia hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu sửa chữa, thay thế hệ thống điện, thiết bị điện do Đối tác lắp đặt tại Mặt bằng, Đối tác ngay lập tức thực hiện theo yêu cầu nêu trên. Nếu Đối tác không thực hiện đúng trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo, Bên mời tham gia có quyền thực hiện việc sửa chữa, thay thế hệ thống điện, thiết bị điện với mọi chi phí liên quan phát sinh do Đối tác chi trả.</p>
ĐKC 22	Mọi thiết kế, kế hoạch lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc của Đối tác



	<p>tại Mặt bằng tuân thủ quy định tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh và phải trình cho Bên mời tham gia xem xét trước ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Đối tác chịu mọi chi phí liên quan đến việc thẩm định, xét duyệt thiết kế, xin cấp phép (nếu có);</p> <p>Việc lắp đặt đường dây điện thoại ngoài Mặt bằng do Bên mời tham gia thực hiện để phù hợp với hệ thống của toàn bộ Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh.</p>
ĐKC 23	<p>Đối tác tự chịu trách nhiệm về hệ thống khóa cửa (nếu có) tại Mặt bằng và đảm bảo phù hợp với hệ thống an ninh của toàn bộ Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh;</p> <p>Cung cấp cho Bên mời tham gia 01 (một) bộ chìa khóa toàn bộ các cửa khóa (nếu có) của Đối tác tại Mặt bằng; và Bên mời tham gia bảo đảm chỉ sử dụng trong trường hợp do tình thế khẩn cấp để tránh thiệt hại về con người, tài sản của các Bên.</p>
ĐKC 24	<p>Đối tác đảm bảo vệ sinh Mặt bằng cũng như giữ gìn vệ sinh khu vực xung quanh;</p> <p>Đối tác phải sắp xếp, thu gom rác thải đến những điểm theo quy định của Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh. Nếu Đối tác không thực hiện đúng quy định thì Bên mời tham gia có quyền tự thực hiện thu dọn với mọi chi phí liên quan phát sinh do Đối tác chi trả.</p> <p>Yêu cầu nhân viên, nhà thầu và khách hàng của Đối tác thực hiện đúng các quy định của Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh về việc sử dụng đường ống thoát nước. Trường hợp xảy ra tắc nghẽn được xác định do lỗi của Đối tác (bao gồm nhân viên, nhà thầu và khách hàng của Đối tác) Bên mời tham gia sẽ tiến hành khắc phục với mọi chi phí liên quan phát sinh do Đối tác chi trả.</p>
ĐKC 25	<p>Nhân sự của Đối tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tuân thủ đầy đủ quy định của Cảng hàng không; + Đeo thẻ nhân viên trong quá trình làm việc và thẻ kiểm soát an ninh khi làm việc tại các khu vực hạn chế của Cảng hàng không; + Khi trực tiếp tiếp xúc với khách hàng phải có thái độ ân cần, chu đáo, tôn trọng và cầu thị; + Không được chèo kéo khách gây mất trật tự, ảnh hưởng đến hoạt động khai thác của Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh; + Đối tác trang bị trang phục cho nhân sự phù hợp với đặc điểm, tính chất của đơn vị để phân biệt với nhân viên hàng không và hành khách đi tàu bay; + Đối tác cử nhân sự đại diện và cung cấp thông tin liên lạc trong trường hợp do tình thế khẩn cấp cho Bên mời tham gia. Trường hợp

385
HÀNG
TẾ CA
HÀNG CỎI
HÀNG
NAM
NH - T.

	<p>thay đổi nhân sự nêu trên, Đối tác gửi thông báo bằng văn bản kịp thời cho Bên mời tham gia.</p> <p>+ Ban hành quy định về kỷ luật lao động, trong đó ghi rõ nội dung, hình thức và mức kỷ luật đối với nhân sự có hành vi vi phạm kỷ luật lao động, quy định của Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh;</p> <p>+ Đối tác phải thay đổi bất kỳ nhân sự nào không tuân thủ các quy định của Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh khi nhận được văn bản đề nghị từ Bên mời tham gia.</p> <p>Nhà thầu của Đối tác:</p> <p>+ Đối tác chỉ được thuê nhà thầu khi được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên mời tham gia hoặc do Bên mời tham gia chỉ định để thực hiện công việc trong Mặt bằng;</p> <p>+ Các công việc thuộc về hệ thống của Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh như hệ thống điện, nước, điều hòa không khí, hệ thống báo cháy, vv... sẽ do nhà thầu được Bên mời tham gia chỉ định thực hiện. Mọi chi phí liên quan sẽ do đối tác chi trả.</p>
ĐKC 26	<p>Chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh trong phần Mặt bằng được bàn giao.</p> <p>Không được tăng/giảm diện tích mà chưa được sự đồng ý của Bên mời tham gia.</p> <p>Mọi thay đổi tăng/giảm diện tích thuê Đối tác phải thông báo cho Bên mời tham gia bằng văn bản và chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý bằng văn bản của Bên mời tham gia.</p> <p>Trường hợp Bên mời tham gia phát hiện diện tích tăng so với Hợp đồng đã ký mà không có sự đồng ý của Bên mời tham gia, Bên mời tham gia sẽ tính truy thu tiền thuê phần diện tích phát sinh từ thời điểm phát sinh (đến thời điểm Bên mời tham gia phát hiện diện tích tăng thêm) với mức giá do Bên mời tham gia toàn quyền quyết định.</p> <p>Không được phép kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ không đúng mục đích quy định tại Hợp đồng.</p> <p>Không được phép thay đổi hoặc gắn thêm bất kỳ thiết bị nào vào hệ thống của Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh mà chưa được sự đồng ý của Bên mời tham gia, bao gồm nhưng không giới hạn hệ thống điện, nước, thông tin liên lạc, điều hòa không khí, hệ thống báo cháy; không lắp đặt bất kỳ thiết bị, dụng cụ hoặc máy móc nào gây quá tải đối với hệ thống điện hoặc thiết bị không qua đồng hồ điện.</p> <p>Không được lắp đặt thêm hệ thống antenna; sửa chữa hoặc thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với phần diện tích bên ngoài Mặt bằng;</p> <p>Không được lắp đặt cửa, cổng, lưới sắt, cửa chớp hoặc những thiết bị</p>



	<p>tương tự (tạm thời hoặc vĩnh viễn) tại cửa ra vào Mặt bằng hoặc lối thoát hiểm khi chưa có sự đồng ý của Bên mời tham gia.</p> <p>Không được thực hiện bất kỳ hành vi trái quy định pháp luật hoặc gây nguy hiểm đối với sức khỏe, an toàn, gây mất trật tự hoặc bất kỳ điều gì gây thiệt hại, phiền toái ảnh hưởng đến hoạt động khai thác Cảng hàng không của Bên mời tham gia hoặc bất kỳ bên thứ ba có liên quan;</p> <p>Không được lắp đặt bất kỳ bảng hiệu, bảng thông báo nào tại Mặt bằng cũng như tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh nếu không được sự cho phép trước bằng văn bản của Bên mời tham gia. Đối tác không được tiến hành quảng cáo hoặc cho phép quảng cáo, trưng bày băng rôn, bảng, biển với mục đích quảng cáo dưới bất kỳ hình thức nào trong phạm vi Mặt bằng. Nếu có nhu cầu quảng cáo, Đối tác phải thực hiện theo quy định về quảng cáo của Bên mời tham gia. Đối tác không được treo, phát quảng cáo có nội dung không phù hợp hoặc chưa được Bên mời tham gia đồng ý thông qua.</p> <p>Không được phép cất giữ tại Mặt bằng bất kỳ vật bất hợp pháp, vũ khí, đạn dược hoặc bất kỳ vật liệu có bản chất gây nguy hiểm, dễ cháy nổ, độc hại hoặc bị cấm theo quy định của pháp luật.</p> <p>Không được đặt, để hoặc cho phép nhân sự, nhà thầu hoặc người khác do Đối tác thuê hoặc dưới sự quản lý của Đối tác đặt, để các hộp, thiết bị, dụng cụ, rác hoặc bất kỳ vật tại đường đi, cầu thang, sảnh, thang máy, lối ra, lối vào của Mặt bằng và Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh.</p> <p>Không được sử dụng thang máy để vận chuyển tài sản, trang thiết bị, hàng hóa quá trọng tải theo thiết kế của nhà sản xuất.</p> <p>Không được phép nấu ăn, ăn hoặc mang thức ăn vào Mặt bằng (trừ khu vực nhà hàng và quầy kinh doanh ăn uống).</p> <p>Sử dụng nhà vệ sinh chung theo đúng mục đích.</p> <p>Không được phép giữ hoặc cho phép giữ bất kỳ con vật nào trong Mặt bằng.</p> <p>Không được chuyển nhượng, cho thuê lại một phần hoặc toàn bộ Mặt bằng hoặc cho phép bất kỳ người nào không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sử dụng Mặt bằng trong suốt Thời hạn hợp tác.</p>
ĐKC 27	<p>Sự hư hỏng của hệ thống điện (tăng/giảm điện áp), nước, điều hòa không khí, thang máy và bất kỳ dịch vụ nào do Bên mời tham gia cung cấp trong Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh.</p> <p>Cháy nổ, tràn nước từ bất kỳ nơi nào trong Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh hoặc do sự kiện bất khả kháng.</p>



	Hành động, thiếu sót, vi phạm của Đối tác; hoặc bất kỳ nhân sự, nhà thầu, khách hàng hoặc người nào khác do Đối tác thuê hoặc dưới sự quản lý của Đối tác.
ĐKC 32	<ul style="list-style-type: none"> - Trong vòng 5 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng và Đối tác thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện hợp đồng, Bên mời tham gia bàn giao mặt bằng cho Đối tác. - Trong vòng 30 ngày kể từ ngày các bên ký Biên Bản bàn giao mặt bằng theo mẫu tại Phụ lục 01 Hợp đồng, Đối tác phải hoàn tất việc lắp đặt hệ thống điện, nước và cơ sở vật chất theo đúng thiết kế đã được Bên mời tham gia chấp thuận và các bên tiến hành ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt cơ sở vật chất. - Trong vòng 10 ngày kể từ ngày các bên ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt cơ sở vật chất, Đối tác phải tiến hành kinh doanh để phát sinh doanh thu.

638
 NG HÀ
 ĐỐC TẾ
 TỔNG
 ĐĂNG H
 VIỆT
 AM RAI

CHƯƠNG VI
BIỂU MẪU THAM GIA LỰA CHỌN

Mẫu số 1

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA HỢP TÁC KINH DOANH

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh.

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời tham gia hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên đơn vị] cam kết tham gia theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời tham gia về việc hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không quốc tế Cam Ranh với phương án hợp tác kinh doanh kèm theo HSDX và mức chia sẻ lợi ích như sau:

(ghi rõ bằng số, bằng chữ)

Thời gian thực hiện hợp đồng là ... tháng.

Nếu hồ sơ đề xuất tham gia lựa chọn của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện việc thương thảo hoàn thiện hợp đồng với Cảng Hàng không ... theo thời gian Cảng đề ra.

Hồ sơ này có hiệu lực trong thời gian ... ngày, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm nộp HSDX].

Chúng tôi cam kết:

1. Cam kết tham gia hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không với tư cách là đối tác chính và không liên danh.
2. Cam kết không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả, đang trong quá trình giải thể.
3. Cam kết không bị kết luận vi phạm các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động hợp tác kinh doanh của đơn vị tham gia.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật khi tham dự hợp tác kinh doanh
5. Cam kết độc lập về pháp lý, tài chính với các đơn vị khác tham dự.
6. Cam kết thực hiện theo các điều khoản quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của HSMTG.
7. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Đính kèm theo bản sao công chứng:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Tài liệu chứng minh hạch toán kinh tế độc lập.
- Hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh .
- Báo cáo tài chính

Đại diện hợp pháp của công ty
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trường hợp đại diện theo pháp luật của công ty ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề nghị tham gia hợp tác kinh doanh thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ.

25-0
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
CAM RANH
CÔNG TY TNHH
HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
CAM RANH - CTC
PH - T. KPH

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của đơn vị tham gia lựa chọn], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên đơn vị tham gia lựa chọn] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của đơn vị tham gia lựa chọn] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không do Cảng hàng không ... tổ chức:

- Ký đơn tham gia lựa chọn;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với ... trong quá trình tham gia lựa chọn, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;
- Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng;
- Ký kết hợp đồng với nếu được lựa chọn

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên đơn vị tham gia lựa chọn]. ____ [Ghi tên đơn vị tham gia lựa chọn] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

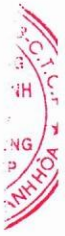
[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của đơn vị tham gia lựa chọn, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời tham gia cùng với đơn tham gia lựa chọn theo quy định tại HSMTG này. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của đơn vị tham gia lựa chọn cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của đơn vị tham gia lựa chọn thực hiện một hoặc các nội dung công việc trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của đơn vị tham gia lựa chọn hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia lựa chọn.



BẢO ĐẢM THAM GIA LỰA CHỌN**Bên thụ hưởng:** ___[ghi tên và địa chỉ của Bên mời tham gia]**Ngày phát hành bảo lãnh:** ___[ghi ngày phát hành bảo lãnh]**BẢO LÃNH THAM GIA LỰA CHỌN số:** ___[ghi số trích yếu của Bảo lãnh tham gia lựa chọn]**Đối tác bảo lãnh:** ___[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành]

Chúng tôi được thông báo rằng [ghi tên đơn vị tham gia] (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham gia lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại... theo Thư mời tham gia lựa chọn/thông báo mời tham gia lựa chọn [ghi số trích yếu của Thư mời tham gia lựa chọn/thông báo mời tham gia lựa chọn].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho đơn vị tham gia lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không ... này bằng một khoản tiền là ___[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong ___ ngày, kể từ ngày ___ tháng ___ năm ___.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Đối tác bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là [ghi bằng chữ] [ghi bằng số] khi nhận được văn bản thông báo đơn vị tham gia vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Đơn vị tham gia rút hồ sơ đề xuất sau thời điểm kết thúc thời gian nộp HSDX và trong thời gian có hiệu lực của HSDX;
2. Đơn vị tham gia không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn ... ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời tham gia, trừ trường hợp bất khả kháng;
3. Đơn vị tham gia không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn ... ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng lựa chọn của Bên mời tham gia hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;
4. Đơn vị tham gia không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của Bên thụ hưởng.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn đơn vị tham gia từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ đề xuất.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được đến tới văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trường hợp đơn vị tham gia lựa chọn là liên danh, tên của từng thành viên liên danh phải được ghi ở "Bên yêu cầu bảo lãnh", kể cả trường hợp các thành viên liên danh ủy quyền cho một thành viên thay mặt liên danh thực hiện.

**MẪU HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH DỊCH VỤ PHI HÀNG
KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ CAM RANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

SỐ: [.....]

GIỮA

[.....]

VÀ

[.....]

**VỀ VIỆC
HỢP TÁC KINH DOANH**

**TẠI
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ CAM RANH**

[.....], ngày tháng năm 20.....



MỤC LỤC

PHẦN 1: CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	40
PHẦN 2: THÔNG TIN CÁC BÊN.....	40
PHẦN 3: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG.....	41
ĐIỀU 1: CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI.....	41
ĐIỀU 2: MỤC TIÊU, PHẠM VI HỢP TÁC	41
ĐIỀU 3: PHÂN CHIA DOANH THU	42
ĐIỀU 4: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG.....	42
ĐIỀU 5: THANH TOÁN KẾT QUẢ KINH DOANH	43
ĐIỀU 6: QUY ĐỊNH CHUNG.....	43
PHỤ LỤC 1: MẪU BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG.....	45
PHỤ LỤC 2: BIÊN BẢN BÀN GIAO/ TIẾP NHẬN MẶT BẰNG.....	47
PHỤ LỤC 3: MẪU THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG.....	48

525-0
HÀNG KHỞI
CÁM RÀ
CÔNG T
HÀNG KH
NAM-CTC
NH - T. KH

PHẦN 1: CĂN CỨ PHÁP LÝ :

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;
- Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;
- Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay, được sửa đổi, bổ sung bởi:
Thông tư số 30/2020/TT-BGTVT ngày 18/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT;
- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng số/BB-TTHĐ ngày/...../20.....;
- Căn cứ Quyết định số/QĐ-TCTCHKVN ngày/...../20..... của về việc phê duyệt đơn vị: “Hợp tác kinh doanh tại vị trí tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh.”;
-;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên.

PHẦN 2: THÔNG TIN CÁC BÊN

Hôm nay, ngày tháng năm 20....., tại, chúng tôi gồm có:

Bên A: CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ CAM RANH – TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP.

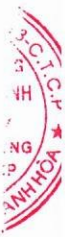
Địa chỉ :
Điện thoại : Fax:
Tài khoản :
Mã số thuế :
Người đại diện :
Chức vụ :

(Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ngày ... tháng năm ...)

Bên B:

[.....]

Địa chỉ :
Điện thoại :
Tài khoản :



Mã số thuế :
Người đại diện :
Chức vụ :

(Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ngày ... tháng năm ...)

Bên A và Bên B trong Hợp đồng này sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**các Bên**”.

PHẦN 3: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Sau khi bàn bạc thảo luận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh với những nội dung và điều khoản sau:

ĐIỀU 1: CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. “**Nhà ga**” là toàn bộ Nhà ga hành khách T1 – Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh;
2. “**Cảng hàng không**” là Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh;
3. “**Mặt bằng**” là khu vực Bên A giao cho Bên B để tiến hành lắp đặt cơ sở vật chất để khai thác kinh doanh theo quy định tại **Điều 2** Hợp đồng;
4. “**Khu vực chung**” là các khu vực sử dụng chung bao gồm khu vực đường giao thông, lối đi bộ, lối ra vào, cầu thang, cầu thang cuốn, cầu thang máy, nhà vệ sinh và các khu vực khác của Nhà ga được dành để sử dụng chung;
5. “**Trường hợp khẩn cấp**” là tất cả các trường hợp cháy, nổ và các trường hợp đe dọa đến an ninh an toàn cho tài sản và con người;
6. “**Cơ sở vật chất**” là các tài sản, trang thiết bị Bên B đầu tư trên Mặt bằng do Bên A giao để thực hiện việc kinh doanh theo nội dung hợp đồng này.
7. “**Hồ sơ hợp đồng**” bao gồm các tài liệu và được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên pháp lý sau:
 - a) Hợp đồng này và các Phụ lục Hợp đồng (nếu có);
 - b) Quyết định phê duyệt đơn vị hợp tác kinh doanh tại Cảng hàng không [...];
 - c) Biên bản thương thảo hợp đồng;
 - d) Hồ sơ mời tham gia của Bên A;
 - đ) Hồ sơ đề xuất của Bên B.

ĐIỀU 2: MỤC TIÊU, PHẠM VI HỢP TÁC

1. Để nâng cao hiệu quả sử dụng và khai thác kinh doanh một cách có hiệu quả nhất tài sản đang thuộc quyền sở hữu và quản lý của Bên A. Hai bên đồng ý hợp tác kinh doanh để khai thác tài sản.
2. Mục đích khai thác, sử dụng tài sản:...
3. Phân chia trách nhiệm:
 - a. Trách nhiệm của Bên A:

- Đóng góp quyền khai thác, sử dụng mặt bằng theo mô tả tại bảng sau:

STT	Vị trí mặt bằng	Diện tích (m ²)	Ngành nghề

(Vị trí theo sơ đồ bản vẽ đính kèm)

- Chi trả chi phí sử dụng các tiện ích tại khu vực chung, bao gồm: Chi phí sử dụng điện, chi phí sử dụng nước, chi phí vệ sinh, chi phí xử lý nước thải...
 - Chi trả các chi phí/đóng góp các tài sản góp vốn khác (nếu có).
- b. Trách nhiệm của Bên B:
- Chi trả chi phí cải tạo, sửa chữa, xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất tại mặt bằng;
 - Chi trả chi phí tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh tại mặt bằng, cung cấp hàng hóa kinh doanh tại mặt bằng kinh doanh;
 - Chi trả các chi phí/đóng góp các tài sản góp vốn khác (nếu có).

ĐIỀU 3: PHÂN CHIA DOANH THU (căn cứ tình hình hợp tác kinh doanh thực tế, CHK điều chỉnh cho phù hợp)

1. Toàn bộ doanh thu thu được từ hoạt động kinh doanh trên mặt bằng sẽ do Bên B quản lý và hạch toán vào kết quả kinh doanh của Bên B.
2. Doanh thu Bên A được hưởng:
Bên A được hưởng ...% doanh thu/tháng phát sinh từ hoạt động kinh doanh của Bên B tại mặt bằng, nhưng không thấp hơn số tiền là (doanh thu thực hiện phân chia là doanh thu chưa bao gồm thuế)
[quy định cụ thể: tỷ lệ, cách tính phần doanh thu hoặc Bên A được hưởng; số tiền doanh thu tối thiểu Bên A được hưởng]
3. Doanh thu Bên B được hưởng:
Bên B được hưởng toàn bộ số doanh thu còn lại sau khi phân chia cho Bên A theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
4. Sau 1 năm kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, hai bên xem xét điều chỉnh tỷ lệ phân chia doanh thu (t) và/hoặc mức doanh thu tối thiểu (C) Bên mời tham gia được hưởng. Phạm vi điều chỉnh mỗi năm không quá 5% mức phân chia tối thiểu (C) và/hoặc với tỷ lệ phân chia (t) mà các bên đang áp dụng của năm trước đó.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

1. Thời hạn hợp đồng là: 03 năm kể từ ngày hai bên ký biên bản xác nhận thời gian bắt đầu kinh doanh.
2. Hợp đồng phát sinh hiệu lực sau khi được người có thẩm quyền của các Bên ký kết và bàn giao cho Bên A số lượng bản ký theo quy định của Hợp đồng này;
3. Tiến độ thực hiện hợp đồng:
 - a) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng và Bên B thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện hợp đồng, Bên A bàn giao mặt bằng cho Bên B.
 - b) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày các bên ký Biên Bản bàn giao mặt bằng theo mẫu tại Phụ lục 01, Bên B phải hoàn tất việc lắp đặt hệ thống điện, nước và cơ sở vật chất theo đúng thiết kế đã được Bên A chấp thuận và các bên tiến hành ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt cơ sở vật chất.



- c) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày các bên ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt cơ sở vật chất, Bên B phải tiến hành kinh doanh để phát sinh doanh thu.
- d) Trường hợp vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều này, Bên A có quyền niêm phong mặt bằng đã bàn giao và đơn phương chấm dứt hợp đồng với Bên B.

ĐIỀU 5: THANH TOÁN KẾT QUẢ KINH DOANH (căn cứ tình hình hợp tác kinh doanh thực tế, CHK điều chỉnh cho phù hợp)

- Việc phân chia kết quả kinh doanh được tính kể từ ngày Bên B tiến hành kinh doanh.
- Chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng, Bên B gửi cho Bên A Bảng xác nhận doanh thu kinh doanh tại mặt bằng, có xác nhận của Ban điều phối.
- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày ban hành Bảng xác nhận doanh thu và Bên B nhận được hóa đơn tài chính, Bên B thanh toán cho Bên A toàn bộ số doanh thu Bên A được hưởng. Bên A chịu trách nhiệm xuất hóa đơn cho Bên B.
- Bên A có quyền đề nghị Bên B điều chỉnh, giải trình về số tiền nêu tại Bảng xác nhận doanh thu. Trường hợp các Bên không thể thống nhất trong thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều này, Bên B thanh toán cho Bên A số tiền ghi trên Bảng xác nhận theo đúng thời hạn quy định tại Điều này. Khoản chênh lệch sau khi đối chiếu (nếu có) được điều chỉnh ở đợt thanh toán kế tiếp.
- Hình thức thanh toán: Việc thanh toán sẽ được tiến hành bằng hình thức chuyển khoản, Bên B sẽ chịu toàn bộ các loại phí ngân hàng liên quan đến việc chuyển tiền. Thông tin chuyển khoản:
 - Tên tài khoản:
 - Số tài khoản:
 - Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Lãi chậm trả: Trường hợp Bên B chậm thanh toán các khoản tiền theo quy định của Hợp đồng này, Bên B phải trả cho Bên A lãi chậm trả được tính như sau:
Số tiền chậm thanh toán nhân với (x) Số ngày chậm thanh toán nhân với (x) lãi suất chậm trả (...%/....) (áp dụng mức lãi suất tín dụng quá hạn của ngân hàng ... vào ngày thanh toán)
Số tiền nói trên phải được Bên B thanh toán cho Bên A chậm nhất vào kỳ thanh toán kế tiếp.

ĐIỀU 6: QUY ĐỊNH CHUNG

- Các điều kiện, điều khoản của hợp đồng về quyền và nghĩa vụ các bên và các nội dung khác (bảo đảm thực hiện hợp đồng, bất khả kháng, chấm dứt hợp đồng, thông báo...) được quy định tại văn bản hợp đồng này được áp dụng theo điều kiện chung của hợp đồng được quy định tại Hồ sơ mời tham gia.
- Thay đổi Hợp đồng:
Bất kỳ sự chỉnh sửa và/hoặc bổ sung nào trong Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập thành Phụ lục Hợp đồng và ký kết bởi đại diện hợp pháp của cả hai bên. Các Phụ lục Hợp đồng này là phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- Thanh lý Hợp đồng:

525-0
NG KH
CAM RA
CÔNG T
ANG KH
IAM-CTC
H-T. KH

Hợp đồng được thanh lý khi các Bên hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng hoặc Hợp đồng bị chấm dứt theo quy định tại Điều 16. Việc thanh lý Hợp đồng thực hiện theo nội dung quy định tại Phụ lục 2 – Biểu mẫu biên bản thanh lý Hợp đồng;

4. Bảo mật

- a) Các Bên cam kết bảo mật thông tin liên quan đến Hợp đồng này, bao gồm cả nội dung các phụ lục kèm theo;
- b) Các Bên không được tiết lộ thông tin của Hợp đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào, sẽ không thông báo với đại chúng về sự tồn tại và nội dung của bản Hợp đồng này cũng như bất kỳ vấn đề nào liên quan đến mục đích của Hợp đồng, trừ khi có được sự nhất trí bằng văn bản của hai bên tham gia Hợp đồng hoặc theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

5. Bản ký:

Hợp Đồng này được lập thành [...] bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ [...] bản, Bên B giữ [...] bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(đại diện hợp pháp ký, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(đại diện hợp pháp ký, đóng dấu)



PHỤ LỤC 1: MẪU BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Hợp đồng số:

CĂN CỨ

- Hợp đồng số ngày/...../20..... giữa Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP và
- Phụ lục Hợp đồng (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, nếu có);

Hôm nay, ngày tháng năm 20....., tại ..., chúng tôi gồm:

BÊN A: CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ CAM RANH – TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP.

Đại diện : Ông/Bà

Chức vụ:

BÊN B:

Đại diện : Ông/Bà

Chức vụ:

Hai bên thống nhất thanh lý Hợp đồng số ký ngày tháng năm 20..... với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: THỰC HIỆN NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

[Tóm tắt kết quả thực hiện các nội dung hợp đồng của các bên].

ĐIỀU 2: THANH TOÁN

STT	NỘI DUNG	Giá trị (bao gồm thuế)	Ghi chú
1	Giá trị Hợp đồng:	
2	Giá trị Hợp đồng được điều chỉnh (nếu có)	
3	Giá trị đã thanh toán:	
4	Giá trị phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có)	
5	Giá trị còn lại Bên B phải thanh toán cho Bên A	

ĐIỀU 3: NGHĨA VỤ CÒN LẠI CỦA CÁC BÊN SAU KHI KÝ BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

1. Nghĩa vụ của bên B:

- Bên B có nghĩa vụ thanh toán cho Bên A số tiền (đã bao gồm thuế) còn lại là: VNĐ (Bằng chữ:).

- b) Bên B có nghĩa vụ thanh toán cho Bên A lãi suất tín dụng quá hạn tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN tương đương với số tiền ... VND (Bằng chữ:) (áp dụng trong trường hợp Bên B chậm thanh toán).

Mọi nghĩa vụ thanh toán phải được thực hiện trong vòng (.....) ngày sau khi hai bên ký Biên bản thanh lý hợp đồng này.

- c) Bàn giao Mặt bằng cho Bên B trong vòng ... (...) ngày sau khi hai bên ký Biên bản thanh lý hợp đồng này (áp dụng trong trường hợp Bên B chưa bàn giao).

2. Nghĩa vụ của bên A:

3. Nghĩa vụ chung của các Bên: các Bên có trách nhiệm tham gia giải trình với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thanh tra/ kiểm toán nhà nước theo quy định pháp luật; và có trách nhiệm tuân thủ các kết luận của cơ quan có thẩm quyền trong và sau khi kết thúc quá trình thanh tra/ kiểm toán nhà nước nói trên.

ĐIỀU 4: THANH LÝ HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng số ký ngày tháng năm 20..... được thanh lý kể từ ngày các Bên hoàn tất nghĩa vụ quy định tại Điều 3 của Biên bản thanh lý hợp đồng này.
2. Kể từ ngày Hợp đồng được thanh lý, các Bên miễn trừ cho nhau bất kỳ khiếu nại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng số ký ngày tháng năm 20.....

Biên bản này được lập thành (.....) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ ... (.....) bản và Bên B giữ ... (.....) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(đại diện hợp pháp ký, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(đại diện hợp pháp ký, đóng dấu)

PHỤ LỤC 2: BIÊN BẢN BÀN GIAO/ TIẾP NHẬN MẶT BẰNG

BIÊN BẢN BÀN GIAO/TIẾP NHẬN MẶT BẰNG

Hợp đồng số:

CĂN CỨ

- Hợp đồng số ngày/...../20..... giữa Cảng hàng không quốc tế cam ranh – Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam – CTCP và
- Phụ lục Hợp đồng (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, nếu có);

Hôm nay, ngày tháng năm 20....., đại diện các Bên có mặt tại hiện trường bàn giao Mặt bằng gồm:

BÊN A: Cảng Hàng Không Quốc Tế Cam Ranh – Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

Đại diện : Ông [.....] Chức vụ: [.....]

Đại diện : Ông [.....] Chức vụ: [.....]

BÊN B:

Đại diện : Ông/Bà Chức vụ:

Đại diện : Ông [.....] Chức vụ: [.....]

ĐIỀU 1: TÌNH TRẠNG BÀN GIAO/TIẾP NHẬN MẶT BẰNG

Stt	Nội dung bàn giao	Tình trạng khi bàn giao/tiếp nhận		Ghi chú
		Theo thiết kế	Theo thực tế	
1				
2				
3				

ĐIỀU 2: CÁC NỘI DUNG KHÁC

[.....]

Biên bản này được lập thành (.....) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ ... (.....) bản và Bên B giữ ... (.....) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(đại diện hợp pháp ký, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(đại diện hợp pháp ký, đóng dấu)

3525
NG KHÔ
CAM RA
CÔNG TY
NG KHÔ
M-CTCP
T. KHẨN

PHỤ LỤC 3: MẪU THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Kính gửi:

Căn cứ ...

Chúng tôi, bên ký vào văn bản dưới đây, (Tên và địa chỉ của Ngân Hàng) (sau đây được gọi tắt là Ngân Hàng), đã ghi nhận Hợp đồng số ngày/...../20..... (sau đây được gọi tắt là “**Hợp Đồng**”) được ký giữa (sau đây được gọi là “**Bên A**”) và [.....] (sau đây được gọi là “**Bên B**”) về việc

Theo điều kiện của Hợp đồng nói trên, Bên B phải cung cấp cho Bên A một Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trị giá:

..... VNĐ (bằng chữ: Việt Nam Đồng.

Theo đề nghị của Bên B, chúng tôi Ngân hàng, có địa chỉ tại cam kết thanh toán không điều kiện và không hủy ngang cho Bên A số tiền tối đa VNĐ (bằng chữ:) khi nhận được bản gốc Yêu cầu thanh toán đầu tiên bằng văn bản được ký bởi người đại diện hợp pháp của Bên A thông báo rằng Bên B đã vi phạm nghĩa vụ theo các điều kiện của hợp đồng.

Công văn yêu cầu thanh toán từ Bên A sẽ được chúng tôi chấp nhận như là bằng chứng cuối cùng khẳng định số tiền Bên A yêu cầu là hợp lý và sẽ được chúng tôi thanh toán cho Bên A theo đúng yêu cầu.

Giá trị bảo lãnh sẽ tự động giảm tương ứng với mỗi khoản thanh toán do chúng tôi thực hiện cho Bên A theo thư bảo lãnh này.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành đến hết ngày/...../20..... hoặc đến ngày ngân hàng chúng tôi nhận lại bản gốc Thư bảo lãnh tại địa chỉ nói trên mà không kèm theo yêu cầu thanh toán của Bên A, tính theo thời điểm nào đến sớm hơn (ngày hết hạn hiệu lực).

Bất cứ Yêu cầu thanh toán nào liên quan đến bảo lãnh này phải được xuất trình tại trụ sở của chúng tôi, tại địa chỉ số trước hoặc vào ngày hết hạn hiệu lực kèm theo bản gốc thư bảo lãnh. Hết thời hạn trên bảo lãnh tự động hết hiệu lực cho dù bản gốc thư bảo lãnh này có được gửi trả lại cho chúng tôi hay không.

Bảo lãnh này không được phép chuyển nhượng trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của ngân hàng chúng tôi.

Bảo lãnh này được điều chỉnh và diễn dịch theo luật của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Bảo lãnh này nếu không giải quyết được bằng thương lượng hòa giải giữa các bên, sẽ được giải quyết bởi Tòa án có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp của Ngân hàng
(Ký tên và đóng dấu)



